

I. Trắc nghiệm: (7,0 điểm) Trả lời câu hỏi bằng cách ghi vào bài làm chữ cái trước đáp án đúng nhất.

Câu 1. Liên Xô thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1946 - 1950) nhằm mục tiêu gì?

- A. Củng cố quốc phòng an ninh.
- B. Khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh.
- C. Xây dựng cơ sở vật chất cho Chủ nghĩa xã hội.
- D. Thực hiện công nghiệp hóa Xã hội chủ nghĩa.

Câu 2. 5 năm sau chiến tranh thế giới thứ hai, sự kiện nào đánh dấu sự phát triển vượt bậc về khoa học – kĩ thuật của Liên Xô?

- A. Liên Xô phóng thành công vệ tinh nhân tạo.
- B. Đưa nhà du hành vũ trụ bay vòng quanh trái đất.
- C. Chế tạo thành công bom nguyên tử.
- D. Phóng thành công tàu vũ trụ có người lái vào không gian.

Câu 3. Quốc gia nào đi đầu thế giới trong lĩnh vực chinh phục vũ trụ?

- A. Mĩ.
- B. Trung Quốc.
- C. Liên Xô.
- D. Nhật Bản.

Câu 4. Đường lối đối ngoại cơ bản của Liên Xô từ năm 1945 đến 1991 là:

- A. là bình, trung lập, ủng hộ phong trào cách mạng thế giới.
- B. hòa bình, kiên quyết, chống chính sách gây chiến của Chủ nghĩa đế quốc.
- C. hòa bình, tích cực ủng hộ phong trào cách mạng thế giới.
- D. quân phiệt hiếu chiến.

Câu 5. Hội đồng Tương trợ kinh tế (SEV) được thành lập nhằm mục đích gì?

- A. Tăng cường hợp tác về kinh tế giữa các nước Xã hội chủ nghĩa.
- B. Tăng cường hợp tác về quân sự, chính trị giữa các nước Xã hội chủ nghĩa..
- C. Hỗ trợ các nước châu Âu phát triển kinh tế.
- D. Đầu tư cho việc nghiên cứu khoa học.

Câu 6. Ý nghĩa lịch sử của sự kiện Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử là:

- A. phá vỡ thế độc quyền của Mĩ về vũ khí hạt nhân.
- B. khẳng định ưu thế vượt trội về kinh tế của Liên Xô.
- C. nắm độc quyền về vũ khí nguyên tử.
- D. đảm bảo an ninh, an toàn cho Liên Xô.

Câu 7. Tính chất của Tổ chức Hiệp ước Vác – sa – va là:

- A. là liên minh kinh tế, tài chính của các nước Xã hội chủ nghĩa.
- B. liên minh quân sự, chính trị mang tính liên kết của các nước Xã hội chủ nghĩa ở Châu Âu.
- C. liên minh quân sự, chính trị mang tính phòng thủ của các nước Xã hội chủ nghĩa ở Châu Âu.
- D. liên minh văn hóa, giáo dục của các nước Xã hội chủ nghĩa.

Câu 8. Trong công cuộc xây dựng cơ sở vật chất – kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội, Liên Xô là ưu tiên phát triển ngành kinh tế nào?

- A. Công nghiệp nặng.
- B. Công nghiệp nhẹ
- C. Nông nghiệp.
- D. Dịch vụ.

Câu 9. Cột mốc đánh dấu sự hình thành hệ thống xã hội chủ nghĩa trên thế giới là:

- A. các nước dân chủ Đông Âu được thành lập.
- B. khối SEV được thành lập.
- C. tổ chức Hiệp ước Vác-sa-va được thành lập.
- D. Liên Xô hoàn thành công cuộc khôi phục kinh tế.

Câu 10. Đâu không phải là cơ sở để dẫn tới sự hợp tác, tương trợ lẫn nhau giữa Liên Xô và các nước Đông Âu sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Chung mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội.
- B. Đều đặt dưới sự lãnh đạo của các đảng cộng sản.
- C. Cùng chung hệ tư tưởng của chủ nghĩa Mác- Lênin.
- D. Chung nền kinh tế thị trường.

Câu 11. Biến đổi quan trọng nhất của các nước châu Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai là gì?

- A. Hầu hết các nước châu Á đã giành độc lập.
- B. Các nước châu Á đã gia nhập ASEAN.
- C. Nhiều nước châu Á đã trở thành trung tâm kinh tế tài chính thế giới.
- D. Mĩ can thiệp ngày càng sâu vào Châu Á.

Câu 12. Nước châu Á nào đang vươn lên trở thành cường quốc công nghệ phần mềm?

- A. Nhật Bản.
- B. Trung Quốc.
- C. Ấn Độ.
- D. Xing-ga-po.

Câu 13. Trước chiến tranh thế giới thứ hai, những quốc gia nào ở Châu Á không bị các nước tư bản phương Tây xâm lược?

- A. Trung Quốc, Nhật Bản.
- B. Thái Lan, Philippin.
- C. Thái Lan, Nhật Bản.
- D. Thái Lan, Mianma.

Câu 14. Nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa thành lập 1949 do ai đứng đầu?

A. Chu Ân Lai.

B. Mao Trạch Đông.

C. Lưu Thiểu Kỳ.

D. Diệp Kiếm Anh.

Câu 15. Sau khi thất bại, Tưởng Giới Thạch đã rút chạy đi đâu?

A. Mỹ.

B. Đài Loan.

C. Hồng Kông.

D. Nam Hải.

Câu 16. Cuộc cách mạng nào được Ấn Độ tiến hành sau khi giành độc lập đã giúp Ấn Độ tự túc được lương thực cho toàn bộ người dân?

A. Cách mạng xanh.

B. Cách mạng chất xám.

C. Cách mạng trắng.

D. Cách mạng 4.0.

Câu 17. Sau khi giành được độc lập, một số nước trở thành "con rồng kinh tế châu Á". Đó là những nước nào?

A. Hàn Quốc, Nhật Bản.

B. Nhật Bản, Xing-ga-po.

C. Hàn Quốc.

D. Hàn Quốc, Xing-ga-po.

Câu 18. Đường lối cải cách – mở cửa ở Trung Quốc lấy trọng tâm đổi mới là gì?

A. Lấy cải tổ chính trị làm trọng tâm.

B. Lấy phát triển kinh tế làm trọng tâm.

C. Lấy phát triển kinh tế, chính trị làm trọng tâm.

D. Lấy phát triển văn hóa làm trọng tâm.

Câu 19. Trước chiến tranh thế giới thứ hai, bán đảo Đông Dương là thuộc địa của:

A. Mỹ.

B. Trung Quốc.

C. Pháp.

D. Anh.

Câu 20. Tháng 8/1945 khi phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh, nước nào sau đây đã giành độc lập sớm nhất thế giới?

A. Phi-líp-pin.

B. Việt Nam.

C. In-đô-nê-xi-a.

D. Campuchia.

Câu 21. Biến đổi tích cực, quan trọng đầu tiên ở Đông Nam Á sau chiến tranh thế giới thứ hai là gì?

A. Từ các nước thuộc địa trở thành các nước độc lập.

B. Nhiều nước có tốc độ phát triển khá nhanh.

C. Sự ra đời của Tổ chức Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).

D. Ngày càng mở rộng đối ngoại, hợp tác với các nước Đông Á và EU.

Câu 22. Vì sao những năm 50 của thế kỉ XX, tình hình Đông Nam Á ngày càng trở nên căng thẳng?

A. Mỹ, Anh, Nhật thiết lập khối quân sự Đông Nam Á (SEATO).

B. Mỹ thực hiện chiến lược toàn cầu.

C. Mỹ biến Thái Lan thành căn cứ quân sự.

D. Mĩ tiến hành chiến tranh xâm lược Việt Nam và mở rộng chiến tranh sang Lào, Cam-pu-chia.

Câu 23. Nguyên tắc hoạt động của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được xác định trong văn kiện nào?

- A. Tuyên bố chung Băng – Cốc. B. Tuyên bố chung Hà Nội.
C. Tuyên bố chung Ba – Li. D. Tuyên bố chung Viên Chăn.

Câu 24. Năm nước thành viên đầu tiên của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) gồm:

- A. In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a, Phi-líp-pin, Xing-ga-po, Thái Lan.
B. In-đô-nê-xi-a, Việt Nam, Lào, Phi-líp-pin, Xing-ga-po.
C. Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia, Phi-líp-pin Ma-lai-xi-a.
D. In-đô-nê-xi-a, Xing-ga-po, Việt Nam, Phi-líp-pin, Ma-lai-xi-a.

Câu 25. Từ 1979 đến cuối những năm 80 của thế kỉ XX quan hệ giữa Việt Nam với ASEAN có đặc điểm gì?

- A. Quan hệ hợp tác song phương.
B. Quan hệ đối thoại.
C. Quan hệ đối đầu do bất đồng về quan hệ kinh tế.
D. Quan hệ đối đầu do vấn đề Cam-pu-chia.

Câu 26. Ý nghĩa lịch sử của của Tuyên bố chung Băng Cốc (8/8/1967) là:

- A. đánh dấu sự ra đời của ASEAN và mục tiêu hoạt động của ASEAN.
B. đánh dấu sự ra đời của ASEAN và phương hướng hoạt động của ASEAN.
C. đánh dấu sự ra đời của ASEAN và nguyên tắc hoạt động của ASEAN.
D. đánh dấu quá trình mở rộng của ASEAN.

Câu 27. Tính chất của ASEAN là:

- A. Liên minh Kinh tế - Xã hội. B. Liên minh Kinh tế - Chính trị.
C. Liên minh Kinh tế - Văn hóa. D. Liên minh Quân sự - Chính trị.

Câu 28. Tổ chức quân sự nào do Mĩ thành lập ở Đông Nam Á?

- A. Tổ chức Hiệp ước Đông Nam Á (SEATO).
B. Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO).
C. Hiệp ước Phòng thủ chung Đông Dương.
D. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).

II. Tự luận: (3,0 điểm)

Câu hỏi: Em hãy trình bày quá trình ra đời của nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa và ý nghĩa lịch sử của sự kiện này?

I. Trắc nghiệm: (7,0 điểm) Trả lời câu hỏi bằng cách ghi vào bài làm chữ cái trước đáp án đúng nhất.

Câu 1. Nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa thành lập 1949 do ai đứng đầu?

- A. Chu Ân Lai. B. Mao Trạch Đông.
C. Lưu Thiếu Kỳ. D. Diệp Kiếm Anh.

Câu 2. Ý nghĩa lịch sử của sự kiện Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử là:

- A. phá vỡ thế độc quyền của Mỹ về vũ khí hạt nhân.
B. khẳng định ưu thế vượt trội về kinh tế của Liên Xô.
C. nắm độc quyền về vũ khí nguyên tử.
D. đảm bảo an ninh, an toàn cho Liên Xô.

Câu 3. Liên Xô thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1946 - 1950) nhằm mục tiêu gì?

- A. Củng cố quốc phòng an ninh.
B. Khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh.
C. Xây dựng cơ sở vật chất cho Chủ nghĩa xã hội.
D. Thực hiện công nghiệp hóa Xã hội chủ nghĩa.

Câu 4. Biến đổi tích cực, quan trọng đầu tiên ở Đông Nam Á sau chiến tranh thế giới thứ hai là gì?

- A. Từ các nước thuộc địa trở thành các nước độc lập.
B. Nhiều nước có tốc độ phát triển khá nhanh.
C. Sự ra đời của Tổ chức Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).
D. Ngày càng mở rộng đối ngoại, hợp tác với các nước Đông Á và EU.

Câu 5. Vì sao những năm 50 của thế kỷ XX, tình hình Đông Nam Á ngày càng trở nên căng thẳng?

- A. Mỹ, Anh, Nhật thiết lập khối quân sự Đông Nam Á (SEATO).
B. Mỹ thực hiện chiến lược toàn cầu.
C. Mỹ biến Thái Lan thành căn cứ quân sự.
D. Mỹ tiến hành chiến tranh xâm lược Việt Nam và mở rộng chiến tranh sang Lào, Cam-pu-chia.

Câu 6. Quốc gia nào đi đầu thế giới trong lĩnh vực chinh phục vũ trụ?

- A. Mỹ. C. Liên Xô.
B. Trung Quốc. D. Nhật Bản.

Câu 7. Đường lối đối ngoại cơ bản của Liên Xô từ năm 1945 đến 1991 là:

- A. là bình, trung lập, ủng hộ phong trào cách mạng thế giới.
- B. hòa bình, kiên quyết, chống chính sách gây chiến của Chủ nghĩa đế quốc.
- C. hòa bình, tích cực ủng hộ phong trào cách mạng thế giới.
- D. quân phiệt hiếu chiến.

Câu 8. Hội đồng Tương trợ kinh tế (SEV) được thành lập nhằm mục đích gì?

- A. Tăng cường hợp tác về kinh tế giữa các nước Xã hội chủ nghĩa.
- B. Tăng cường hợp tác về quân sự, chính trị giữa các nước Xã hội chủ nghĩa..
- C. Hỗ trợ các nước châu Âu phát triển kinh tế.
- D. Đầu tư cho việc nghiên cứu khoa học.

Câu 9. Trong công cuộc xây dựng cơ sở vật chất – kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội, Liên Xô là ưu tiên phát triển ngành kinh tế nào?

- A. Công nghiệp nặng.
- B. Công nghiệp nhẹ
- C. Nông nghiệp.
- D. Dịch vụ.

Câu 10. Cột mốc đánh dấu sự hình thành hệ thống xã hội chủ nghĩa trên thế giới là:

- A. các nước dân chủ Đông Âu được thành lập.
- B. khối SEV được thành lập.
- C. tổ chức Hiệp ước Vác-sa-va được thành lập.
- D. Liên Xô hoàn thành công cuộc khôi phục kinh tế.

Câu 11. Trước chiến tranh thế giới thứ hai, bán đảo Đông Dương là thuộc địa của:

- A. Mỹ.
- B. Trung Quốc.
- C. Pháp.
- D. Anh.

Câu 12. Điều không phải là cơ sở để dẫn tới sự hợp tác, tương trợ lẫn nhau giữa Liên Xô và các nước Đông Âu sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Chung mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội.
- B. Điều đặt dưới sự lãnh đạo của các đảng cộng sản.
- C. Cùng chung hệ tư tưởng của chủ nghĩa Mác- Lênin.
- D. Chung nền kinh tế thị trường.

Câu 13. Biến đổi quan trọng nhất của các nước châu Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai là gì?

- A. Hầu hết các nước châu Á đã giành độc lập.
- B. Các nước châu Á đã gia nhập ASEAN.
- C. Nhiều nước châu Á đã trở thành trung tâm kinh tế tài chính thế giới.
- D. Mỹ can thiệp ngày càng sâu vào Châu Á.

Câu 14. Nước châu Á nào đang vươn lên trở thành cường quốc công nghệ phần mềm?

A. Nhật Bản.

B. Trung Quốc.

C. Ấn Độ.

D. Xing-ga-po.

Câu 15. Trước chiến tranh thế giới thứ hai, những quốc gia nào ở Châu Á không bị các nước tư bản phương Tây xâm lược?

A. Trung Quốc, Nhật Bản.

B. Thái Lan, Philippin.

C. Thái Lan, Nhật Bản.

D. Thái Lan, Mianma.

Câu 16. Sau khi thất bại, Tưởng Giới Thạch đã rút chạy đi đâu?.

A. Mĩ.

B. Đài Loan.

C. Hồng Kông.

D. Nam Hải.

Câu 17. Cuộc cách mạng nào được Ấn Độ tiến hành sau khi giành độc lập đã giúp Ấn Độ tự túc được lương thực cho toàn bộ người dân?

A. Cách mạng xanh.

B. Cách mạng chất xám.

C. Cách mạng trắng.

D. Cách mạng 4.0.

Câu 18. Sau khi giành được độc lập, một số nước trở thành "con rồng kinh tế châu Á". Đó là những nước nào?

A. Hàn Quốc, Nhật Bản.

B. Nhật Bản, Xing-ga-po.

C. Hàn Quốc.

D. Hàn Quốc, Xing-ga-po.

Câu 19. 5 năm sau chiến tranh thế giới thứ hai, sự kiện nào đánh dấu sự phát triển vượt bậc về khoa học – kĩ thuật của Liên Xô?

A. Liên Xô phóng thành công vệ tinh nhân tạo.

B. Đưa nhà du hành vũ trụ bay vòng quanh trái đất.

C. Chế tạo thành công bom nguyên tử.

D. Phóng thành công tàu vũ trụ có người lái vào không gian.

Câu 20. Nguyên tắc hoạt động của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được xác định trong văn kiện nào?

A. Tuyên bố chung Băng – Cốc.

B. Tuyên bố chung Hà Nội.

C. Tuyên bố chung Ba – Li.

D. Tuyên bố chung Viên Chăn.

Câu 21. Đường lối cải cách – mở cửa ở Trung Quốc lấy trọng tâm đổi mới là gì?

A. Lấy cải tổ chính trị làm trọng tâm.

B. Lấy phát triển kinh tế làm trọng tâm.

C. Lấy phát triển kinh tế, chính trị làm trọng tâm.

D. Lấy phát triển văn hóa làm trọng tâm

Câu 22. Tháng 8/1945 khi phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh, nước nào sau đây đã giành độc lập sớm nhất thế giới?

A. Phi-líp-pin.

B. Việt Nam.

C. In-đô-nê-xi-a.

D. Campuchia.

Câu 23. Năm nước thành viên đầu tiên của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) gồm:

- A. In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a, Phi-líp-pin, Xing-ga-po, Thái Lan.
- B. In-đô-nê-xi-a, Việt Nam, Lào, Phi-líp-pin, Xing-ga-po.
- C. Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia, Phi-líp-pin Ma-lai-xi-a.
- D. In-đô-nê-xi-a, Xing-ga-po, Việt Nam, Phi-líp-pin, Ma-lai-xi-a.

Câu 24. Từ 1979 đến cuối những năm 80 của thế kỉ XX quan hệ giữa Việt Nam với ASEAN có đặc điểm gì?

- A. Quan hệ hợp tác song phương.
- B. Quan hệ đối thoại.
- C. Quan hệ đối đầu do bất đồng về quan hệ kinh tế.
- D. Quan hệ đối đầu do vấn đề Cam-pu-chia.

Câu 25. Tính chất của ASEAN là:

- A. Liên minh Kinh tế - Xã hội.
- B. Liên minh Kinh tế - Chính trị.
- C. Liên minh Kinh tế - Văn hóa.
- D. Liên minh Quân sự - Chính trị.

Câu 26. Tính chất của Tổ chức Hiệp ước Vác – sa – va là:

- A. là liên minh kinh tế, tài chính của các nước Xã hội chủ nghĩa.
- B. liên minh quân sự, chính trị mang tính liên kết của các nước Xã hội chủ nghĩa ở Châu Âu.
- C. liên minh quân sự, chính trị mang tính phòng thủ của các nước Xã hội chủ nghĩa ở Châu Âu.
- D. liên minh văn hóa, giáo dục của các nước Xã hội chủ nghĩa.

Câu 27. Tổ chức quân sự nào do Mỹ thành lập ở Đông Nam Á?

- A. Tổ chức Hiệp ước Đông Nam Á (SEATO).
- B. Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO).
- C. Hiệp ước Phòng thủ chung Đông Dương.
- D. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).

Câu 28. Ý nghĩa lịch sử của của Tuyên bố chung Băng Cốc (8/8/1967) là:

- A. đánh dấu sự ra đời của ASEAN và mục tiêu hoạt động của ASEAN.
- B. đánh dấu sự ra đời của ASEAN và phương hướng hoạt động của ASEAN.
- C. đánh dấu sự ra đời của ASEAN và nguyên tắc hoạt động của ASEAN.
- D. đánh dấu quá trình mở rộng của ASEAN.

II. Tự luận: (3,0 điểm)

Câu hỏi: Anh (chị) hãy trình nguyên nhân ra đời, mục tiêu và nguyên tắc hoạt động của Hiệp hội các Quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)?

Câu 7. Tính chất của ASEAN là:

- A. Liên minh Kinh tế - Xã hội. B. Liên minh Kinh tế - Chính trị.
C. Liên minh Kinh tế - Văn hóa. D. Liên minh Quân sự - Chính trị.

Câu 8. Đường lối đối ngoại cơ bản của Liên Xô từ năm 1945 đến 1991 là:

- A. là bình, trung lập, ủng hộ phong trào cách mạng thế giới.
B. hòa bình, kiên quyết, chống chính sách gây chiến của Chủ nghĩa đế quốc.
C. hòa bình, tích cực ủng hộ phong trào cách mạng thế giới.
D. quân phiệt hiếu chiến.

Câu 9. Cột mốc đánh dấu sự hình thành hệ thống xã hội chủ nghĩa trên thế giới là:

- A. các nước dân chủ Đông Âu được thành lập.
B. khối SEV được thành lập.
C. tổ chức Hiệp ước Vác-sa-va được thành lập.
D. Liên Xô hoàn thành công cuộc khôi phục kinh tế.

Câu 10. Điều không phải là cơ sở để dẫn tới sự hợp tác, tương trợ lẫn nhau giữa Liên Xô và các nước Đông Âu sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Chung mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội.
B. Đều đặt dưới sự lãnh đạo của các đảng cộng sản.
C. Cùng chung hệ tư tưởng của chủ nghĩa Mác- Lênin.
D. Chung nền kinh tế thị trường.

Câu 11. Tính chất của Tổ chức Hiệp ước Vác – sa – va là:

- A. là liên minh kinh tế, tài chính của các nước Xã hội chủ nghĩa.
B. liên minh quân sự, chính trị mang tính liên kết của các nước Xã hội chủ nghĩa ở Châu Âu.
C. liên minh quân sự, chính trị mang tính phòng thủ của các nước Xã hội chủ nghĩa ở Châu Âu.
D. liên minh văn hóa, giáo dục của các nước Xã hội chủ nghĩa.

Câu 12. Trong công cuộc xây dựng cơ sở vật chất – kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội, Liên Xô là ưu tiên phát triển ngành kinh tế nào?

- A. Công nghiệp nặng. B. Công nghiệp nhẹ
C. Nông nghiệp. D. Dịch vụ.

Câu 13. Biến đổi quan trọng nhất của các nước châu Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai là gì?

- A. Hầu hết các nước châu Á đã giành độc lập.
B. Các nước châu Á đã gia nhập ASEAN.
C. Nhiều nước châu Á đã trở thành trung tâm kinh tế tài chính thế giới.
D. Mĩ can thiệp ngày càng sâu vào Châu Á.

Câu 14. Tổ chức quân sự nào do Mĩ thành lập ở Đông Nam Á?

- A. Tổ chức Hiệp ước Đông Nam Á (SEATO).

- B. Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO).
- C. Hiệp ước Phòng thủ chung Đông Dương.
- D. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).

Câu 15. Nước châu Á nào đang vươn lên trở thành cường quốc công nghệ phần mềm?

- A. Nhật Bản.
- B. Trung Quốc.
- C. Ấn Độ.
- D. Xing-ga-po.

Câu 16. Sau khi thất bại, Tường Giới Thạch đã rút chạy đi đâu?.

- A. Mỹ.
- B. Đài Loan.
- C. Hồng Kông.
- D. Nam Hải.

Câu 17. Cuộc cách mạng nào được Ấn Độ tiến hành sau khi giành độc lập đã giúp Ấn Độ tự túc được lượng thực cho toàn bộ người dân?

- A. Cách mạng xanh.
- B. Cách mạng chất xám.
- C. Cách mạng trắng.
- D. Cách mạng 4.0.

Câu 18. Trước chiến tranh thế giới thứ hai, những quốc gia nào ở Châu Á không bị các nước tư bản phương Tây xâm lược?

- A. Trung Quốc, Nhật Bản.
- B. Thái Lan, Philippin.
- C. Thái Lan, Nhật Bản.
- D. Thái Lan, Mianma.

Câu 19. Nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa thành lập 1949 do ai đứng đầu?

- A. Chu Ân Lai.
- B. Mao Trạch Đông.
- C. Lưu Thiệu Kỳ.
- D. Diệp Kiếm Anh.

Câu 20. Trước chiến tranh thế giới thứ hai, bán đảo Đông Dương là thuộc địa của:

- A. Mỹ.
- B. Trung Quốc.
- C. Pháp.
- D. Anh.

Câu 21. Tháng 8/1945 khi phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh, nước nào sau đây đã giành độc lập sớm nhất thế giới?

- A. Phi-líp-pin.
- B. Việt Nam.
- C. In-đô-nê-xi-a.
- D. Campuchia.

Câu 22. Sau khi giành được độc lập, một số nước trở thành "con rồng kinh tế châu Á". Đó là những nước nào?

- A. Hàn Quốc, Nhật Bản.
- B. Nhật Bản, Xing-ga-po.
- C. Hàn Quốc.
- D. Hàn Quốc, Xing-ga-po.

Câu 23. Đường lối cải cách – mở cửa ở Trung Quốc lấy trọng tâm đổi mới là gì?

- A. Lấy cải tổ chính trị làm trọng tâm.
- B. Lấy phát triển kinh tế làm trọng tâm.
- C. Lấy phát triển kinh tế, chính trị làm trọng tâm.

D. Lấy phát triển văn hóa làm trọng tâm

Câu 24. Biến đổi tích cực, quan trọng đầu tiên ở Đông Nam Á sau chiến tranh thế giới thứ hai là gì?

A. Từ các nước thuộc địa trở thành các nước độc lập.

B. Nhiều nước có tốc độ phát triển khá nhanh.

C. Sự ra đời của Tổ chức Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).

D. Ngày càng mở rộng đối ngoại, hợp tác với các nước Đông Á và EU.

Câu 25. Nguyên tắc hoạt động của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được xác định trong văn kiện nào?

A. Tuyên bố chung Băng – Cốc.

B. Tuyên bố chung Hà Nội.

C. Tuyên bố chung Ba – Li.

D. Tuyên bố chung Viên Chăn.

Câu 26. Năm nước thành viên đầu tiên của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) gồm:

A. In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a, Phi-líp-pin, Xing-ga-po, Thái Lan.

B. In-đô-nê-xi-a, Việt Nam, Lào, Phi-líp-pin, Xing-ga-po.

C. Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia, Phi-líp-pin Ma-lai-xi-a.

D. In-đô-nê-xi-a, Xing-ga-po, Việt Nam, Phi-líp-pin, Ma-lai-xi-a.

Câu 27. Từ 1979 đến cuối những năm 80 của thế kỉ XX quan hệ giữa Việt Nam với ASEAN có đặc điểm gì?

A. Quan hệ hợp tác song phương.

B. Quan hệ đối thoại.

C. Quan hệ đối đầu do bất đồng về quan hệ kinh tế.

D. Quan hệ đối đầu do vấn đề Cam-pu-chia.

Câu 28. Vì sao những năm 50 của thế kỉ XX, tình hình Đông Nam Á ngày càng trở nên căng thẳng?

A. Mĩ, Anh, Nhật thiết lập khối quân sự Đông Nam Á (SEATO).

B. Mĩ thực hiện chiến lược toàn cầu.

C. Mĩ biến Thái Lan thành căn cứ quân sự.

D. Mĩ tiến hành chiến tranh xâm lược Việt Nam và mở rộng chiến tranh sang Lào, Cam-pu-chia.

II. Tự luận: (3,0 điểm)

Câu hỏi: Em hãy trình bày quá trình ra đời của nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa và ý nghĩa lịch sử của sự kiện này?

I. Trắc nghiệm: (7,0 điểm) Trả lời câu hỏi bằng cách ghi vào bài làm chữ cái trước đáp án đúng nhất.

Câu 1. Tính chất của Tổ chức Hiệp ước Vác – sa – va là:

- A. là liên minh kinh tế, tài chính của các nước Xã hội chủ nghĩa.
- B. liên minh quân sự, chính trị mang tính liên kết của các nước Xã hội chủ nghĩa ở Châu Âu.
- C. liên minh quân sự, chính trị mang tính phòng thủ của các nước Xã hội chủ nghĩa ở Châu Âu.
- D. liên minh văn hóa, giáo dục của các nước Xã hội chủ nghĩa.

Câu 2. Tổ chức quân sự nào do Mĩ thành lập ở Đông Nam Á?

- A. Tổ chức Hiệp ước Đông Nam Á (SEATO).
- B. Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO).
- C. Hiệp ước Phòng thủ chung Đông Dương.
- D. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).

Câu 3. Năm nước thành viên đầu tiên của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) gồm:

- A. In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a, Phi-líp-pin, Xing-ga-po, Thái Lan.
- B. In-đô-nê-xi-a, Việt Nam, Lào, Phi-líp-pin, Xing-ga-po.
- C. Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia, Phi-líp-pin Ma-lai-xi-a.
- D. In-đô-nê-xi-a, Xing-ga-po, Việt Nam, Phi-líp-pin, Ma-lai-xi-a.

Câu 4. Từ 1979 đến cuối những năm 80 của thế kỉ XX quan hệ giữa Việt Nam với ASEAN có đặc điểm gì?

- A. Quan hệ hợp tác song phương.
- B. Quan hệ đối thoại.
- C. Quan hệ đối đầu do bất đồng về quan hệ kinh tế.
- D. Quan hệ đối đầu do vấn đề Cam-pu-chia.

Câu 5. Nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa thành lập 1949 do ai đứng đầu?

- A. Chu Ân Lai.
- B. Mao Trạch Đông.
- C. Lưu Thiệu Kỳ.
- D. Diệp Kiếm Anh.

Câu 6. Trước chiến tranh thế giới thứ hai, bán đảo Đông Dương là thuộc địa của:

- A. Mĩ.
- B. Trung Quốc.
- C. Pháp.
- D. Anh.

Câu 7. Đâu không phải là cơ sở để dẫn tới sự hợp tác, tương trợ lẫn nhau giữa Liên Xô và các nước Đông Âu sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Chung mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội.
- B. Đều đặt dưới sự lãnh đạo của các đảng cộng sản.
- C. Cùng chung hệ tư tưởng của chủ nghĩa Mác- Lênin.
- D. Chung nền kinh tế thị trường.

Câu 8. Ý nghĩa lịch sử của sự kiện Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử là:

- A. phá vỡ thế độc quyền của Mỹ về vũ khí hạt nhân.
- B. khẳng định ưu thế vượt trội về kinh tế của Liên Xô.
- C. nắm độc quyền về vũ khí nguyên tử.
- D. đảm bảo an ninh, an toàn cho Liên Xô.

Câu 9. Trong công cuộc xây dựng cơ sở vật chất – kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội, Liên Xô là ưu tiên phát triển ngành kinh tế nào?

- A. Công nghiệp nặng.
- B. Công nghiệp nhẹ
- C. Nông nghiệp.
- D. Dịch vụ.

Câu 10. Cột mốc đánh dấu sự hình thành hệ thống xã hội chủ nghĩa trên thế giới là:

- A. các nước dân chủ Đông Âu được thành lập.
- B. khối SEV được thành lập.
- C. tổ chức Hiệp ước Vác-sa-va được thành lập.
- D. Liên Xô hoàn thành công cuộc khôi phục kinh tế.

Câu 11. Liên Xô thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1946 - 1950) nhằm mục tiêu gì?

- A. củng cố quốc phòng an ninh.
- B. Khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh.
- C. Xây dựng cơ sở vật chất cho Chủ nghĩa xã hội.
- D. Thực hiện công nghiệp hóa Xã hội chủ nghĩa.

Câu 12. Biến đổi tích cực, quan trọng đầu tiên ở Đông Nam Á sau chiến tranh thế giới thứ hai là gì?

- A. Từ các nước thuộc địa trở thành các nước độc lập.
- B. Nhiều nước có tốc độ phát triển khá nhanh.
- C. Sự ra đời của Tổ chức Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).
- D. Ngày càng mở rộng đối ngoại, hợp tác với các nước Đông Á và EU.

Câu 13. Quốc gia nào đi đầu thế giới trong lĩnh vực chinh phục vũ trụ?

- A. Mỹ.
- B. Trung Quốc.
- C. Liên Xô.
- D. Nhật Bản.

Câu 14. Đường lối đối ngoại cơ bản của Liên Xô từ năm từ 1945 đến 1991 là:

- A. là bình, trung lập, ủng hộ phong trào cách mạng thế giới.
- B. hòa bình, kiên quyết, chống chính sách gây chiến của Chủ nghĩa đế quốc.
- C. hòa bình, tích cực ủng hộ phong trào cách mạng thế giới.
- D. quân phiệt hiếu chiến.

Câu 15. Hội đồng Tương trợ kinh tế (SEV) được thành lập nhằm mục đích gì?

- A. Tăng cường hợp tác về kinh tế giữa các nước Xã hội chủ nghĩa.
- B. Tăng cường hợp tác về quân sự, chính trị giữa các nước Xã hội chủ nghĩa..
- C. Hỗ trợ các nước châu Âu phát triển kinh tế.
- D. Đầu tư cho việc nghiên cứu khoa học.

Câu 16. Vì sao những năm 50 của thế kỉ XX, tình hình Đông Nam Á ngày càng trở nên căng thẳng?

- A. Mĩ, Anh, Nhật thiết lập khối quân sự Đông Nam Á (SEATO).
- B. Mĩ thực hiện chiến lược toàn cầu.
- C. Mĩ biến Thái Lan thành căn cứ quân sự.
- D. Mĩ tiến hành chiến tranh xâm lược Việt Nam và mở rộng chiến tranh sang Lào, Cam-pu-chia.

Câu 17. Biến đổi quan trọng nhất của các nước châu Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai là gì?

- A. Hầu hết các nước châu Á đã giành độc lập.
- B. Các nước châu Á đã gia nhập ASEAN.
- C. Nhiều nước châu Á đã trở thành trung tâm kinh tế tài chính thế giới.
- D. Mĩ can thiệp ngày càng sâu vào Châu Á.

Câu 18. Nước châu Á nào đang vươn lên trở thành cường quốc công nghệ phần mềm?

- A. Nhật Bản.
- B. Trung Quốc.
- C. Ấn Độ.
- D. Xing-ga-po.

Câu 19. Trước chiến tranh thế giới thứ hai, những quốc gia nào ở Châu Á không bị các nước tư bản phương Tây xâm lược?

- A. Trung Quốc, Nhật Bản.
- B. Thái Lan, Philippin.
- C. Thái Lan, Nhật Bản.
- D. Thái Lan, Mianma.

Câu 20. Sau khi thất bại, Tường Giới Thạch đã rút chạy đi đâu?.

- A. Mĩ.
- B. Đài Loan.
- C. Hồng Kông.
- D. Nam Hải.

Câu 21. Cuộc cách mạng nào được Ấn Độ tiến hành sau khi giành độc lập đã giúp Ấn Độ tự túc được lượng thực cho toàn bộ người dân?

- A. Cách mạng xanh.
- B. Cách mạng chất xám.
- C. Cách mạng trắng.
- D. Cách mạng 4.0.

